

Đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí: kinh nghiệm của Trung Quốc và một số bài học đối với Việt Nam

BÙI XUÂN HỒI
LÊ NGỌC DỪNG

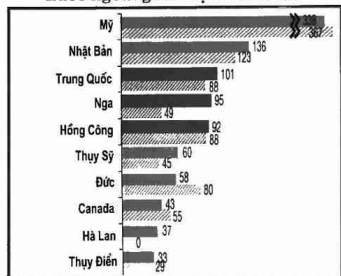
Bài viết phân tích, đánh giá các kết quả hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các công ty dầu khí quốc gia Trung Quốc trong lĩnh vực dầu khí những năm gần đây. Từ đó đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam nhằm mở rộng một cách hiệu quả các hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực đặc thù này.

Từ khóa: đầu tư ra nước ngoài, thăm dò khai thác dầu khí.

1. Đầu tư ra nước ngoài trong ngành dầu khí Trung Quốc: những kết quả ấn tượng

Những năm gần đây, Trung Quốc đã trở thành một trong những quốc gia có các hoạt động đầu tư ra nước ngoài lớn nhất thế giới cả về quy mô và giá trị. Trong vòng 10 năm từ 2004- 2013, tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài (OFDI) của Trung Quốc tăng 13,7 lần (từ 45 tỷ USD lên 613 tỷ USD)¹.

HÌNH 1: Top 10 quốc gia đầu tư ra nước ngoài giai đoạn 2012-2013



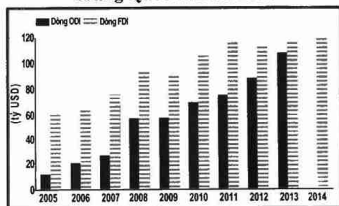
Nguồn: World Investment Report 2014.

Về quy mô đầu tư, tốc độ tăng trưởng và lĩnh vực đầu tư, Trung Quốc đứng thứ 3 trên thế giới và hiện chỉ xếp sau Hoa Kỳ và Nhật

Bản² (hình 1). Vì thế, cùng với các quốc gia trong nhóm các nền kinh tế mới nổi (Braxin, Ấn Độ...), hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc ngày càng có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế toàn cầu.

Năm 2014, số vốn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc tăng 14,1% và đạt mốc 102,9 tỷ USD, trong khi số vốn đầu tư vào Trung Quốc chỉ tăng 1,7% và đạt 119,6 tỷ USD.

HÌNH 2: Cân cân OFDI và FDI của Trung Quốc từ 2005-2014



Nguồn: Bộ Thương mại Trung Quốc³

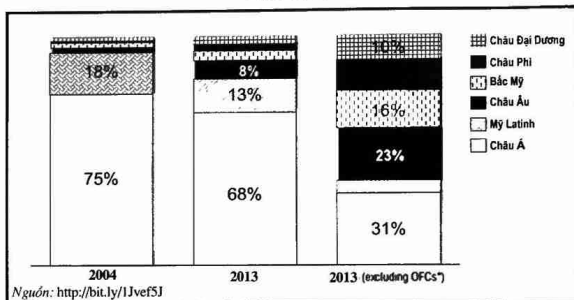
Bùi Xuân Hối, PGS.TS.; Lê Ngọc Dừng, Trường đại học Bách khoa Hà Nội.

1. New Development Banks (NDBs) & Multilateral Development Banks (MDBs) (2013), Annual Report.
2. UNCTAD, UN (2014), Investing in the SDGs: An Action Plan, World Investment Report.
3. Ministry of Commerce (2013), Statistical Bulletin of China's Outward Foreign Direct Investment.

Về địa bàn và cơ cấu đầu tư, theo báo cáo 2014 của Bộ Thương mại Trung Quốc⁴, hoạt động đầu tư ra nước ngoài giai đoạn trước đây chủ yếu tập trung ở Châu Á, tuy nhiên tỷ lệ này đang giảm dần và địa bàn đầu tư có sự dịch chuyển sang tại khu vực Châu Mỹ

Latinh và Châu Phi trong vòng 5 năm qua (hình 3). Ngoài ra, đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc được thực hiện trong hầu hết các lĩnh vực, cho thấy tiềm lực và sự linh hoạt của các nhà đầu tư Trung Quốc trước các cơ hội của thị trường quốc tế.

HÌNH 3: Sự chuyển vùng trong đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc giai đoạn 2004-2013



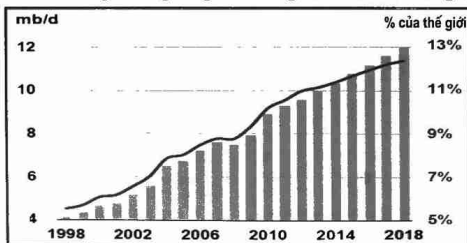
Nguồn: Bộ Thương mại Trung Quốc⁴.

Như vậy, trong 10 năm qua, hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đưa Trung Quốc dần trở thành nền kinh tế hàng đầu thế giới và ảnh hưởng ngày càng lớn đối

với kinh tế thế giới.

Riêng đối với lĩnh vực dầu khí, tăng trưởng kinh tế Trung quốc đòi hỏi tăng trưởng lượng cầu về năng lượng nói chung và cầu về dầu khí nói riêng (hình 4).

HÌNH 4: Tăng trưởng tổng tiêu dùng dầu mỏ của Trung Quốc

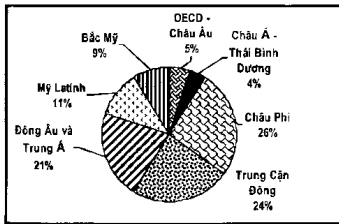


Nguồn: IEA

4. Ministry of Commerce (2013), Statistical Bulletin of China's Outward Foreign Direct Investment.

Vì vậy, hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc trong ngành dầu khí đã được tập trung đẩy mạnh để có thể đảm bảo các mục tiêu đa dạng hóa nguồn cung, cũng như đảm bảo an ninh trong cung cấp năng lượng. Trên thực tế, Trung Quốc cũng đã đạt được các kết quả nổi bật trong lĩnh vực này. Hoạt động khai thác dầu khí ở nước ngoài của Trung Quốc liên tục tăng, tính đến cuối năm 2013, các công ty dầu khí Trung Quốc đang thực hiện khai thác tại 42 quốc gia với sản lượng đạt mức 2,5 triệu thùng dầu/ngày (riêng dầu mỏ là 2,1 triệu thùng/ngày), con số này tương đương khoảng 50% sản lượng khai thác trong nước⁵. Điều đặc biệt là sản lượng của 3 công ty dầu quốc gia là Petro China, Sinopec và CNOOC chiếm trên 90% tổng sản lượng khai thác ở nước ngoài. Về địa bàn đầu tư, Iraq, Cazácxtan, Nigieria, Canada, Anh là những quốc gia mà Trung Quốc tập trung đầu tư (hình 6).

HÌNH 6: Phân bố sản lượng khai thác dầu khí ở nước ngoài của Trung Quốc theo vùng địa lý



Nguồn: IEA

Có thể nói, cùng với sự phát triển hết sức ấn tượng của nền kinh tế, hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc trong lĩnh vực dầu khí cũng ấn tượng không kém và góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo an ninh trong cung cấp năng lượng cho nước này. Phần tiếp theo của bài báo là những tìm hiểu của chúng tôi về các nguyên nhân dẫn tới thành công này của Trung Quốc để từ đó xây dựng các bài học

kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Những kinh nghiệm từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí của Trung Quốc

Hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí của Trung Quốc đạt được những thành tựu nêu trên là do sự kết hợp hài hòa giữa sự định hướng, điều hành vĩ mô của chính phủ Trung Quốc và việc triển khai hiệu quả các mục tiêu cụ thể với các chiến lược thực hiện linh hoạt.

2.1. Về định hướng và chính sách hỗ trợ của Chính phủ Trung Quốc

Trong quá trình thực hiện đầu tư ra nước ngoài nói chung và trong lĩnh vực dầu khí nói riêng, Chính phủ Trung Quốc có vai trò điều hành hết sức quan trọng, trong đó nổi bật nhất là: (1) chính sách đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài làm định hướng và (2) sự hỗ trợ về mặt tài chính đối với các dự án đầu tư ở nước ngoài.

Về mặt định hướng và chính sách, dòng vốn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc chỉ thực sự tăng trưởng mạnh và ghi dấu ấn từ năm 2006. Quá trình phát triển này tương ứng với những chính sách thúc đẩy hoạt động đầu tư ra nước ngoài mà Chính phủ Trung Quốc đã triển khai:

- Giai đoạn khởi đầu (từ năm 1982 đến 1990): công cuộc cải cách mở cửa của nước này bắt đầu có những dự án đầu tư ra nước ngoài với quy mô nhỏ và hạn chế trong lĩnh vực: dịch vụ vận tải, xây dựng. Chính phủ Trung Quốc đã chủ động cho phép, khuyến khích các công ty China Ocean Shipping và Sinochem thực hiện dự án ở Hồng Kông. Đây là những công ty thuộc thế hệ đầu tiên, nền móng cho hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc sau này. Năm 1987, Trung Quốc đã là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Hồng Kông với tổng vốn đầu tư tại đây đã đạt mức 10 tỷ USD.

5. Ministry of Commerce(2013), Statistical Bulletin of China's Outward Foreign Direct Investment.

- Giai đoạn hai (từ năm 1991 đến 2001): Chính phủ nước này bắt đầu kết hợp việc tăng cường xét duyệt, kiểm tra chặt các dự án ở nước ngoài – nhất là các dự án do các doanh nghiệp quốc doanh thực hiện. Dòng vốn OFDI của Trung Quốc trong giai đoạn này khá hạn chế, chỉ có một số dự án đơn lẻ được thực hiện và diễn biến tăng trưởng dòng vốn không đều. Tuy nhiên, trong 3 năm cuối giai đoạn từ 1999 – 2001, Chính phủ đã có sự thay đổi quan điểm đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài, thông qua việc công bố chính thức chiến lược “Go Global – Bước ra toàn cầu” – chiến lược này là cơ sở cho giai đoạn phát triển tăng tốc và đạt được nhiều kết quả ấn tượng sau này của Trung Quốc.

Giai đoạn ba (từ năm 2001 đến nay): Trung Quốc coi trọng chiến lược hướng ngoại, chiến lược “Bước ra toàn cầu” đã được đưa vào Kế hoạch phát triển dài hạn của đất nước (các kế hoạch 5 năm). Theo đó, Cục Quản lý đầu tư ra nước ngoài và hợp tác kinh tế được thành lập, trực thuộc Bộ Thương mại - là đầu mối hướng dẫn, tổ chức, điều phối, giám sát toàn bộ các hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Đặc biệt, Trung Quốc đã ban hành hàng loạt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài như: công tác hỗ trợ thông tin, hoạt động xúc tiến đầu tư, giảm thuế cho các doanh nghiệp đã nộp thuế tại nước ngoài, yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước như Tổng cục Ngoại hối giảm bớt thủ tục thanh kiểm tra, cho phép các doanh nghiệp đăng ký số vốn sau khi thực hiện thay vì yêu cầu phải đăng ký trước như giai đoạn trước đây. Trong định thái gần đây, Quỹ An sinh xã hội quốc gia (NSSF) – một quỹ đảm bảo lương hưu quốc gia - cũng đang được Chính phủ xem xét cho phép chấp thuận để đầu tư vào các quỹ đầu tư ở nước ngoài.

Về mặt tài chính, sự hỗ trợ của Chính phủ Trung Quốc đối với các dự án đầu tư ở nước ngoài được thể hiện qua hai phương thức:

- Một là, Quỹ dự trữ ngoại hối: với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và liên tục trong các thập niên vừa qua, Trung Quốc đã có được tài

khoản vãng lai và tài khoản vốn thặng dư ở mức rất lớn. Điều này đã giúp họ có được mức dự trữ ngoại hối khổng lồ (đạt mức kỷ lục 3,8 nghìn tỷ USD đầu năm 2014). Để cân bằng cán cân thanh toán, giữ tỷ giá và duy trì quỹ dự trữ ngoại hối, Trung Quốc đã thực hiện đầu tư ra nước ngoài với hình thức ban đầu là tín phiếu kho bạc Mỹ và các chứng khoán có giá trị thanh khoản cao. Trong giai đoạn tiếp theo, nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư và nâng cao tỷ suất sinh lời, Trung Quốc đã đẩy mạnh các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài. Việc có được quỹ dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới giúp Trung Quốc bảo đảm nguồn lực lâu dài nhằm thực hiện đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là đối với những lĩnh vực đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu lớn và mức độ rủi ro cao như ngành dầu khí. Hỗ trợ này là vô cùng quan trọng để Trung Quốc triển khai các dự án đầu tư lớn ngoài quốc gia.

- Hai là, các khoản vay, hỗ trợ tài chính từ dài từ các ngân hàng quốc doanh của Trung Quốc: các hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc được thực hiện bởi các doanh nghiệp đã có tích lũy vốn và đủ nguồn tài trợ trong dài hạn. Trong quá trình triển khai thực hiện, các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài này còn nhận được những hỗ trợ, trợ cấp rất lớn từ các ngân hàng quốc doanh (Ngân hàng Công nghiệp và thương mại, Ngân hàng Xây dựng...) theo chỉ đạo của Chính phủ Trung Quốc.

Tóm lại, những điều hành vĩ mô của Chính phủ Trung Quốc có định hướng rõ ràng là nền tảng căn bản để hoạt động đầu tư ra nước ngoài nói chung và trong lĩnh vực đầu tư nói riêng thu được các kết quả hết sức ấn tượng như chúng tôi đã trình bày ở phần trên.

2.2. Xây dựng các mục tiêu cụ thể và chiến lược thực hiện lĩnh vực, hiệu quả

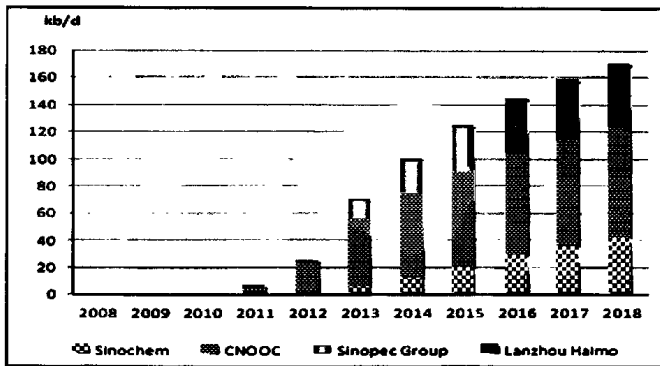
Xuyên suốt quá trình thực hiện đầu tư ra nước ngoài, các mục tiêu đầu tư trong lĩnh vực dầu khí được định hướng bởi Chính phủ, dẫn dắt và triển khai bởi các Công ty dầu khí quốc gia Trung Quốc. Những mục tiêu này là rất cụ thể, rõ ràng, khả thi và mang tính bền

vững. Tương ứng với các mục tiêu được xây dựng là các chiến lược thực hiện linh hoạt và hiệu quả được hoạch định:

- *Thứ nhất*, đầu tư nhằm mục tiêu khai thác tài nguyên, gia tăng dự trữ dầu khí đáp ứng trong dài hạn của sự gia tăng lượng cầu khổng lồ của Trung Quốc. Đây là một trong những mục tiêu chính quyết định tăng trưởng dòng OFDI của Trung Quốc, hướng dòng vốn đầu tư chủ yếu tập trung vào các quốc gia có nhiều tiềm năng về tài nguyên dầu khí. Để thực hiện mục tiêu này, các công ty dầu khí Trung Quốc đã tập trung cho hoạt động mua bán - sáp nhập quy mô lớn tại các nước giàu tài nguyên dầu khí: Trung Đông (Iraq), Trung Á (Cazaxctan) và Châu Phi (Nigeria). Chiến lược này được các công ty dầu khí sử dụng để mở rộng hoạt động ra nước ngoài với tốc độ nhanh với mức độ rủi ro thấp và đạt được nhiều thành công.

- *Thứ hai*, đầu tư nhằm mục tiêu tiếp cận tài sản và khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực dầu khí. Từ năm 2011, các công ty dầu khí Trung Quốc vẫn với chiến lược tập trung đẩy mạnh hoạt động mua bán - sáp nhập đối với các dự án nước sâu ngoài khơi, các dự án dầu khí phi truyền thống nhưng là ở các nước phát triển (OECD). Tại Hoa Kỳ, Canada và Ôxtrâyliya, Trung Quốc đã đầu tư 27 tỷ USD để sở hữu các dự án khai thác dầu phi truyền thống (dầu khí đá phiến) và các dự án khí (CBM/LNG), qua việc mua lại (toàn bộ/một phần) các công ty Nexen, Devon Energy, Chesapeake Energy hay Australia's Bow Energy. Với chiến lược này, các công ty dầu khí Trung Quốc dần chiếm lĩnh không chỉ những nguồn tài nguyên phi truyền thống khổng lồ mà còn đạt mục tiêu sở hữu các công nghệ khai thác quan trọng nhất trong lĩnh vực này.

HÌNH 7: Sản lượng dầu phi truyền thống Trung Quốc tại Hoa Kỳ



Nguồn: IEA⁶

- *Thứ ba*, đầu tư có hệ thống theo chuỗi giá trị dầu khí. Bên cạnh tập trung vào khâu thượng nguồn (thăm dò - khai thác), các công ty dầu khí Trung Quốc còn triển khai đầu tư các dự án vận chuyển dầu mỏ và khí đốt (đặc

biệt từ khu vực Trung Đông và Trung Á), xây dựng kho bãi, cơ sở hạ tầng, các nhà máy lọc

6. IEA (2011), Update on Overseas Investment by China's National Oil Companies: Achievement and Challenges since 2011.

dầu và hệ thống phân phối dầu khí tại các quốc gia đầu tư. Việc đầu tư ở toàn bộ các khâu trong chuỗi giá trị dầu khí sẽ giúp các dự án của Trung Quốc có sự liên kết, hỗ trợ chặt chẽ lẫn nhau, nâng cao hiệu quả đầu tư của từng dự án cũng như tổng thể hoạt động đầu tư ở nước ngoài của Trung Quốc trong lĩnh vực này.

3. Bài học đối với Việt Nam trong quá trình thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí

Tháng 8-2006, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN) được thành lập theo Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngành dầu khí Việt Nam bước sang một giai đoạn mới với mục tiêu tập trung triển khai mạnh mẽ, đồng bộ hoạt động dầu khí trong tất cả các lĩnh vực cũng như kinh doanh đa ngành và mở rộng các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí ra nước ngoài.

Dù còn mới mẻ nhưng đến hết năm 2014, hoạt động đầu tư ra nước ngoài của PVN đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Tập đoàn đã có 18 dự án đang hoạt động ở nước ngoài tại 13 quốc gia với tổng số vốn đăng ký khoảng 6,5 tỷ USD và số vốn đã giải ngân khoảng 2 tỷ USD. Với các dự án đang trong giai đoạn khai thác tại Malaixia, Pêru và Nga, sản lượng khai thác tại nước ngoài của Tập đoàn đạt gần 2 triệu tấn/năm, tương đương khoảng 40 nghìn thùng/ngày. Những kết quả bước đầu này là cơ sở để Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong giai đoạn sắp tới theo chiến lược đã được hoạch định.

Tuy nhiên, hoạt động đầu tư ra nước ngoài của PVN vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục như: (1) tiến độ đưa các mỏ vào khai thác thường chậm hơn so với kế hoạch ban đầu; (2) các dự án mới chỉ tập trung ở lĩnh vực dầu khí truyền thống; (3) khả năng gia tăng sản lượng khai thác ở nước ngoài vẫn còn hạn chế với danh mục đầu tư như hiện nay.

Xuất phát từ sự tương đồng về mặt thể chế chính trị, kinh tế và về mặt văn hóa xã hội, thành công của Trung Quốc trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài nói chung và trong lĩnh

vực dầu khí nói riêng đem lại một số bài học kinh nghiệm vận dụng cho điều kiện của Việt Nam và cho PVN.

3.1. Đầu tư ra nước ngoài và vai trò định hướng và quản lý của nhà nước

Thành công của Trung Quốc cho thấy, đối với những ngành đặc thù như dầu khí, vai trò định hướng và quản lý của nhà nước vẫn hết sức quan trọng nó quyết định sự thành công, của một chiến lược đầu tư vốn dĩ mang rất nhiều rủi ro như trong lĩnh vực dầu khí và đặc biệt là đầu tư ra nước ngoài.

Về vấn đề điều hành vĩ mô, vẫn từ kinh nghiệm của Trung Quốc, Việt Nam cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài nhằm tạo thuận lợi, hỗ trợ hơn nữa cho các doanh nghiệp dầu khí, giảm nhẹ các rủi ro khi họ triển khai các dự án đầu tư ở bên ngoài lãnh thổ. Từ thực tế triển khai cho thấy, sự hỗ trợ cần thiết từ phía nhà nước cho từng giai đoạn của quá trình đầu tư như sau:

- Ở giai đoạn định hướng đầu tư: để thúc đẩy hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí, Việt Nam đã có những định hướng tổng thể cho sự phát triển của ngành, nhưng rất cần thiết các định hướng cụ thể đối với các hoạt động đầu tư ra nước ngoài: mục tiêu, địa bàn đầu tư, lĩnh vực đầu tư nhằm đảm bảo tính phù hợp với quy mô, hạ tầng dầu khí, các nguồn lực mà chúng ta đang nắm giữ, tận dụng các thế mạnh cũng như các quan hệ quốc tế trong chính sách mở cửa của Việt Nam.

- Giai đoạn cấp phép đầu tư: Bộ Kế hoạch và đầu tư cùng các bộ, ngành có liên quan: Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước... cần tiếp tục hoàn thiện công tác cấp phép đầu tư ra nước ngoài theo điều kiện tốt nhất cho ngành dầu khí tận dụng được các cơ hội tốt trong thời gian ngắn nhất. Các thủ tục, hồ sơ cấp phép đầu tư ra nước ngoài cần được đơn giản hóa hơn nữa và đồng thời loại bỏ các quy trình không cần thiết.

- Giai đoạn triển khai đầu tư: bên cạnh việc duy trì và phát triển mối quan hệ ở tầm Chính phủ như hiện nay, sự hỗ trợ về mặt tài chính

thông qua hệ thống Ngân hàng nhà nước và bảo lãnh của Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các dự án dầu khí ở nước ngoài. Tuy vậy, các hỗ trợ tài chính cũng cần được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm vào khu vực và tại các thị trường chiến lược nhằm tránh phân tán nguồn lực. Ngoài ra, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phải tiếp tục là doanh nghiệp đầu đàn trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài, đồng thời cần tiếp tục kêu gọi sự tham gia của các doanh nghiệp lớn khác nhất là đối với các dự án có hiệu quả cao, có khả năng làm tiền đề để các doanh nghiệp khác tham gia vào thị trường của quốc gia nhận đầu tư.

- Giai đoạn kiểm tra giám sát: hoạt động tại nước ngoài cần được tiếp tục được theo dõi và kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên bằng cơ chế đánh giá thông qua các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính. Công tác thống kê, báo cáo đối với các hoạt động đầu tư ra nước ngoài cũng cần được chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc thù ngành dầu khí nhằm giúp cho quá trình quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước thuận lợi và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, quá trình này phải không làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chính của các doanh nghiệp.

3.2. Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam - công ty dầu khí quốc gia vùng mạnh và đầu mối cho hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, mô hình kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực dầu khí là phù hợp và có thể đem lại những thành công lớn khi được kiểm soát cùng hỗ trợ từ phía Chính phủ. Điều này cũng phù hợp về phương diện lý thuyết đối với một ngành có đặc trưng kinh tế theo quy mô, đặc trưng hệ thống, một ngành liên quan đến khai thác tài nguyên không tái sinh (tài nguyên quốc gia), một ngành có độ rủi ro cao đặc biệt là các hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Vì vậy, tại Việt Nam, trong chủ trương chung về tái cơ cấu nền kinh tế với việc sắp xếp lại các doanh nghiệp, tập đoàn lớn của nhà nước, PVN tiếp tục sẽ là doanh nghiệp của nhà nước và phải được xây dựng trở thành một đơn

vị kinh tế không chỉ thực các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh bình thường, mà còn đảm bảo các mục tiêu an ninh trong cung cấp dầu và khí đốt, khai thác bảo tồn các nguồn tài nguyên không tái sinh của đất nước một cách bền vững. Trên cơ sở đó, PVN phải là đơn vị đầu tàu trong chiến lược đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu mỏ của Việt Nam như cách thức mà các công ty dầu mỏ quốc doanh của Trung Quốc đã làm, có đủ các nguồn lực cần thiết, đảm bảo “hồ sơ năng lực” để triển khai các dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí.

Đối với PVN, tập đoàn cần tiếp tục hoàn thiện về cơ cấu, nâng cao năng lực về mọi mặt: tài chính, công nghệ, nhân sự để tiếp tục thực hiện tốt các dự án đầu tư ra nước ngoài đang triển khai, cũng như tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn, tham gia, thực hiện các dự án dầu khí trong giai đoạn tới theo chủ trương, đường lối, các mục tiêu đã hoạch định và được Chính phủ phê chuẩn./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Erica Downs (2008), China's National Oil Companies: Lessons learned from adventures abroad.
2. Susana Moreira (2013), Learning from Failure: China's Overseas Oil Investments.
3. United Nations, UNCTAD (2012, 2013, 2014), World Investment Report.
4. Lihuan Zhou and Denise Leung (2015), China's Overseas Investments, Explained in 10 Graphics.
5. Thủ tướng Chính phủ (2006), Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg ngày 9-3-2006 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.
6. Chiến lược tăng tốc phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, phê duyệt năm 2010.
7. Thủ tướng Chính phủ (2007), Quyết định số 1855/QĐ-TTg ngày 27-12-2007 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.
8. Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (2011-2014), Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm.